

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST.

Ngày: 16/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Ông Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST- HS ngày 02/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A D, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1947, tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N T 2, Xã H T, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Chừ Tú (đã chết) và bà: Hạng Thị Lầu (đã chết); có vợ: Hạng Thị Ná (đã chết) và 06 con, con lớn sinh năm 1973, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 07/7/2020 đến ngày 09/7/2020 được tại ngoại "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. "Có mặt".

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Sùng A Lử, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Đội 16, xã Thanh Xương, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/7/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực đồi thuộc Bản N T 2, Xã H T, Huyện Đ B với mục đích là mua ma túy về sử dụng và xem bò chăn

thả của gia đình. Bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi, không biết lai lịch 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến (bên trong có 04 viên hồng phiến) với giá tiền là 150.000đ. Sau đó bị cáo cất giấu số ma túy ở túi áo ngực bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi xem bò của gia đình. Hồi 13 giờ cùng ngày khi bị cáo đang đi về đến khu vực Bản N T 2, Xã H T thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng ở túi áo ngực bên trái của bị cáo là 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến (bên trong có 04 viên hồng phiến).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 08/7/2020 đã xác định:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 1,47 gam;
- Số viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,40 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 684/GĐ - PC09 ngày 16/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Sùng A D gửi giám định là Heroine;
- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A D gửi giám định là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 250/CT-VKSĐB ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ B đã truy tố bị cáo Sùng A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều i Khoản 1 Điều 249, Điều o, s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo được miễn án phí HSST.

- Ý kiến Luật sư:

Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo khi phạm tội đã trên 70 tuổi; Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án tù 20 tháng tù.

- Ý kiến VKS:

Vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến của người bào chữa chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51/BLHS là không có căn cứ vì bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 07/7/2020 bị cáo đi mua hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine về sử dụng. Bị cáo đang trên đường về thì bị bắt quả tang trong đó Heroine có khối lượng 1,47 gam và 0,40 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo khi phạm tội đã trên 70 tuổi; Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm o, s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Tại phiên Tòa người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án 20 tháng tù. HĐXX xét thấy mức án 20 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an Huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi. Do bị cáo không biết lai lịch, nên CQĐT không làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 1,47 gam Heroine, gửi giám định 0,12 gam; 0,40 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,1 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm o, s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng A D 20 tháng tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị vào trại thi hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 1,47 gam Heroine, gửi giám định 0,12 gam; 0,40 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,1 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

(Vật chứng đã được công an Huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự Huyện Đ B ngày 02/10/2020).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Bộ phận HNVCAH Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh ĐB.
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương